

Số: 09 /2016/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 05 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với
cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015,

Căn cứ Luật Quản lý Thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

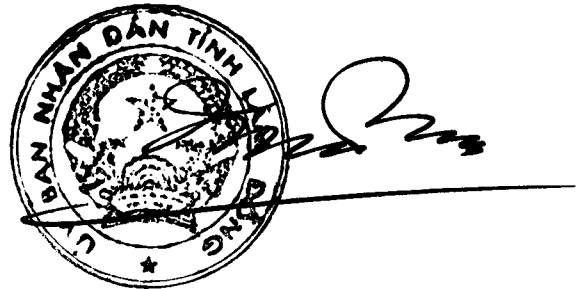
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách thu hút đầu tư lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các thành viên;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Web VPUBND tỉnh
- TT Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, ĐC, KH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH

**Chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 05/02/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng điều chỉnh:

Đối tượng điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp (sau đây viết tắt là Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ), cụ thể như sau:

a) Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa;

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi tắt là Cơ sở thực hiện xã hội hóa).

3. Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa: việc áp dụng các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ thực hiện theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ quản lý chuyên ngành liên quan

Điều 2. Điều kiện được hưởng chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với Cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực: Giáo dục - Đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường phải thuộc danh mục, loại hình

và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và danh mục dự án đầu tư lĩnh vực xã hội hóa do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành.

2. Điều kiện để cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực tư pháp được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa là cơ sở thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với Cơ sở thực hiện xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa đủ điều kiện quy định tại Điều 2 Quy định này được nhà nước cho thuê đất có thu tiền thuê đất và được xem xét miễn, giảm tiền thuê đất tùy theo từng khu vực như sau:

1. Khu vực 1 gồm các phường thuộc thành phố Đà Lạt:

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư: được miễn 11 năm tiền thuê đất phải nộp.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư: được miễn 03 năm tiền thuê đất phải nộp.

2. Khu vực 2 gồm các phường thuộc thành phố Bảo Lộc:

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư: được miễn 15 năm tiền thuê đất phải nộp.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư: được miễn 11 năm tiền thuê đất phải nộp.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án đầu tư: được miễn 07 năm tiền thuê đất phải nộp.

3. Khu vực 3 gồm thị trấn Liên Nghĩa huyện Đức Trọng; thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, thị trấn Đình Văn huyện Lâm Hà:

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư: được miễn tiền thuê đất.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư: Được miễn 11 năm và từ năm thứ 12 về sau được giảm 60% tiền thuê đất phải nộp.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án đầu tư: Được miễn 7 năm và từ năm thứ 8 về sau được giảm 50% tiền thuê đất phải nộp.

4. Khu vực 4 gồm các thị trấn còn lại thuộc huyện:

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư: được miễn tiền thuê đất.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư: Được miễn 11 năm và từ năm thứ 12 về sau được giảm 80% tiền thuê đất phải nộp.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án đầu tư: Được miễn 7 năm và từ năm thứ 8 về sau được giảm 70% tiền thuê đất phải nộp.

Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố định kỳ hàng năm tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các dự án đầu tư xã hội hóa; hướng dẫn cơ sở xã hội hóa về trình tự, thủ tục, các ưu đãi về đầu tư theo quyết định này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí quỹ đất dành cho hoạt động xã hội hóa trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm hướng dẫn cơ sở thực hiện xã hội hóa về tiêu chuẩn, điều kiện thành lập; kiểm tra và xác nhận bằng văn bản đối với cơ sở xã hội hóa đáp ứng danh mục các loại hình, quy mô, tiêu chuẩn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hoá.

4. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa lập hồ sơ để xem xét miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định;

b) Xem xét, quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở chuyên ngành về xã hội hóa tổ chức giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện, cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi theo quy định của pháp luật;

d) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Tham khảo ý kiến của các Sở, ngành liên quan để xác định nhu cầu sử dụng đất các dự án xã hội hóa dự kiến thực hiện trên địa bàn để bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định;

b) Chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban liên quan và ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trước khi cho thuê đất theo quy hoạch cho cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất ở, đất đô thị thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định thì được hưởng mức miễn, giảm tiền thuê đất theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ

2. Các trường hợp phát sinh từ ngày 01 tháng 8 năm 2014 được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 156/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và Quy định này.

3. Những nội dung về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Thông tư số 156/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh đến Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt